

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**QUY TRÌNH**  
**ISO 9001:2015**  
**THẨM ĐỊNH DỰ ÁN/DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH HOẶC**  
**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ/THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**

Mã hiệu: QT-QLXDCT-01

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 18/6/2021

*Ninh Bình, tháng 6 năm 2021*

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Thủ tục thẩm định dự án/dự</b> <b>án điều chỉnh hoặc thẩm định</b> <b>thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở</b> <b>điều chỉnh</b>	Mã hiệu: QT-QLXDCT-01
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 18/6/2021

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trương Thị Thanh Hoa	Đinh Vũ Trường Giang	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Giám đốc Sở





<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Thủ tục thẩm định dự án/dự</b> <b>án điều chỉnh hoặc thẩm định</b> <b>thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở</b> <b>điều chỉnh</b>	Mã hiệu: QT-QLXDCT-01
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 18/6/2021

--	--	--	--	--

### **1. MỤC ĐÍCH**

Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.

### **2. PHẠM VI**

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu: Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa, phòng Quản lý xây dựng công trình và các phòng ban/ bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

### **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

### **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

- Sở NN&PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức, cá nhân
- TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Thủ tục thẩm định dự án/dự</b> <b>án điều chỉnh hoặc thẩm định</b> <b>thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở</b> <b>điều chỉnh</b>	Mã hiệu: QT-QLXDCT-01
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 18/6/2021

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh bản chính (Mẫu số 01, Phụ lục I - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP);</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp thẩm định dự án/dự án điều chỉnh; hồ sơ thiết kế cơ sở (thuyết minh và bản vẽ) trong trường hợp thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư);</li> <li>- Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.</li> </ul>	x	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>Thời gian thẩm định được tính từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:</li> <li>+ Không quá 25 ngày(200 giờ) đối với dự án nhóm B;</li> </ul>		

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh</b>	Mã hiệu:	QT-QLXDCT-01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	18/6/2021

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không quá 15 ngày(120 giờ) đối với dự án nhóm C.</li> <li>- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:</li> <li>+ Không quá 15(120 giờ) ngày đối với dự án nhóm B;</li> <li>+ Không quá 10(80 giờ) ngày đối với dự án nhóm C.</li> </ul>			
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Theo quy định của Bộ tài chính Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
<b>B1</b>	<b>Nộp hồ sơ</b> Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp. - Theo đường bưu điện.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính các ngày trong tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định)	
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định;	Trung tâm hành chính công	03 giờ làm việc	Thành phần hồ sơ Theo mục 5.2 Giấy biên nhận hồ sơ
<b>B2</b>	<b>Thẩm định</b>		- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + Không quá 182 giờ đối với	
	Công chức thụ lý hồ sơ tham chiếu các quy định, luật định; tiến hành thẩm định			

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh</b>	Mã hiệu: QT-QLXDCT-01
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 18/6/2021

	<p>Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết qua bộ phận một cửa (nêu rõ lý do) để bổ sung hiệu chỉnh hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo.</p> <p>Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ trên</p>	Phòng Quản lý xây dựng công trình	<p>dự án nhóm B; + Không quá 102 giờ đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + Không quá 102 giờ đối với dự án nhóm B; + Không quá 86 giờ đối với dự án nhóm C</p>	
	<b>In và trình ký</b> In kết quả thẩm định thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ và trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình	04 giờ làm việc	
<b>B3</b>	<b>Ký văn bản</b>	Lãnh đạo Sở	08 giờ làm việc	
	<b>Văn Thư</b> Tiếp nhận kết quả, đóng dấu, nhân bản và chuyển về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận văn thư của Sở	03 giờ làm việc	
<b>B4</b>	<b>Trả kết quả</b>	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không tính thời gian	Thông báo kết quả

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh</b>	Mã hiệu: QT-QLXDCT-01
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 18/6/2021

## 6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
3.	Các hồ sơ nghiệp vụ liên quan theo quy định văn bản pháp quy hiện hành

## 7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản sao)
1.	Bộ hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2.	Giấy biên nhận
3.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
4.	Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục (nếu có)

Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xây dựng công trình và các đơn vị liên quan (theo thẩm quyền của từng đơn vị và thời gian quy định)